

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Minh Long)

DỰ THẢO

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã CTMT	Dự toán năm 2025				Lũy kế đã thực hiện giải ngân (Từ 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025)				Tổng kinh phí còn lại đến ngày 01/7/2025)				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó			Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó			Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó				
				Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Dự toán giao trong năm			Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Dự toán giao trong năm			Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Dự toán giao trong năm			
					TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết			TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết			TTg giao	Bộ, cơ quan trung ương, địa phương triển khai chi tiết		
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12=13+14+15	13=5-9	14=6-10	15=7-11	16	17
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		641,735	101,235	0,000	540,500	99,594	99,594	0,000	0,000	542,141	1,641	0,000	540,500		
	- Vốn ngân sách trung ương		200,235	15,235		185,000	13,960	13,960	0,000	0,000	186,275	1,275	0,000	185,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh		300,000	0,000		300,000	0,000	0,000	0,000	0,000	300,000	0,000	0,000	300,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã		141,500	86,000		55,500	85,634	85,634	0,000	0,000	55,866	0,366	0,000	55,500		
1	Nội dung thành phần 3. Nội dung 2 (Hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết sản xuất)		101,235	101,235	0,000	0,000	99,594	99,594	0,000	0,000	1,641	1,641	-	-		Nộp trả
	- Vốn ngân sách trung ương	10493	15,235	15,235			13,960	13,960			1,275	1,275	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh	20493	0,000				0,000				0,000	0,000	0,000	0,000		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	30493	86,000	86,000			85,634	85,634			0,366	0,366	0,000	0,000		
2	Nội dung thành phần 6. Nội dung 1: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.		156,000	-	-	156,000	-	-	-	-	156,000	-	-	156,000	Phòng Văn hóa - Xã hội	
	- Vốn ngân sách trung ương	10496	120,000	-	-	120,000					120,000	-	-	120,000		
	- Vốn ngân sách tỉnh		-	-	-	-					-	-	-	-		
	- Vốn ngân sách huyện, xã	30496	36,000	-	-	36,000					36,000	-	-	36,000		
3	Nội dung thành phần 7. Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quang thôn -sáng - xanh - sạch đẹp an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam		240,000	-	-	240,000	-	-	-	-	240,000	-	-	240,000	Phòng Kinh tế	
3.1	Nội dung 01: Thực hiện đề án, kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn		120,000	-	-	120,000	-	-	-	-	120,000	-	-	120,000	Phòng Kinh tế	-
	- Vốn ngân sách trung ương		-			-					-	-	-	-		

	- <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>	20497	120,000			120,000					120,0000	-	-	120,000		
	- <i>Vốn ngân sách huyện, xã</i>		-			-					-	-	-	-		
3.2	Nội dung 05: Chỉ giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam, phát triển các mô hình thôn, xóm xanh sạch đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu		120,000	-	-	120,000	-	-	-	-	120,000	-	-	120,000	Phòng Kinh tế	-
	- <i>Vốn ngân sách trung ương</i>		-			-					-	-	-	-		
	- <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>	20497	120,000			120,000					120,0000	-	-	120,000		
	- <i>Vốn ngân sách huyện, xã</i>		-			-					-	-	-	-		
4	Nội dung thành phần 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn. Nội dung 1: Chỉ tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn		60,000	-	-	60,000	-	-	-	-	60,000	-	-	60,000	Công an xã	-
	- <i>Vốn ngân sách trung ương</i>										-	-	-	-		
	- <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>	20501	60,000			60,000					60,0000	-	-	60,000		
	- <i>Vốn ngân sách huyện, xã</i>										-	-	-	-		
5	Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM. Nội dung 01: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình		84,500	-	-	84,500	-	-	-	-	84,500	-	-	84,500	Phòng Kinh tế	-
	- <i>Vốn ngân sách trung ương</i>	10502	65,000			65,000					65,0000	-	-	65,000		
	- <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>		-			-					-	-	-	-		
	- <i>Vốn ngân sách huyện, xã</i>	30502	19,500			19,500					19,5000	-	-	19,500		